

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Số: 225/CTCN-2022

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 so với 6 tháng đầu năm 2021 đối với BCTC bán niên đã được soát xét

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI
 Mã cổ phiếu: QNW
 Địa chỉ: 17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi
 Mã số thuế: 4300326264
 Người đại diện: ông NGUYỄN ĐĂNG ĐỢ Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2022 so với 6 tháng đầu năm 2021 cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	34.192.476.883	33.643.700.951	548.775.932		34.192.476.883	33.643.700.951	548.775.932	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>(10=01-02)</i>	10	34.192.476.883	33.643.700.951	548.775.932	2%	34.192.476.883	33.643.700.951	548.775.932	2%
4. Giá vốn hàng bán	11	20.564.537.216	18.514.025.049	2.050.512.167	11%	20.446.898.710	18.514.025.049	1.932.873.661	10%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp <i>(20=10-11)</i>	20	13.627.939.667	15.129.675.902	(1.501.736.235)	-10%	13.745.578.173	15.129.675.902	(1.384.097.729)	-9%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.124.141.192	1.005.929.973	118.211.219	12%	1.217.320.713	1.089.280.114	128.040.599	12%
7. Chi phí tài chính	22	1.263.088.218	311.076.484	952.011.734	306%	365.824.018	311.076.484	54.747.534	18%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	365.824.018	311.076.484	54.747.534		365.824.018	311.076.484	54.747.534	
8. Chi phí bán hàng	25	1.926.320.024	1.829.256.744	97.063.280	5%	1.926.320.024	1.829.256.744	97.063.280	5%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.505.047.370	4.082.466.953	(1.577.419.583)	-39%	2.864.776.987	4.122.288.595	(1.257.511.608)	-31%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>(30=20+(21-22)-(25+26)</i>	30	9.057.625.247	9.912.805.694	(855.180.447)	-9%	9.805.977.857	9.956.334.193	(150.356.336)	-2%
11. Thu nhập khác	31		178.436.216	(178.436.216)	-100%		178.436.216	(178.436.216)	-100%
12. Chi phí khác	32	151.822.201	89.613.576	62.208.625		151.822.201	89.613.576	62.208.625	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(151.822.201)	88.822.640	(240.644.841)		(151.822.201)	88.822.640	(240.644.841)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	8.905.803.046	10.001.628.334	(1.095.825.288)	-11%	9.654.155.656	10.045.156.833	(391.001.177)	-4%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.969.144.760	2.231.698.876	(262.554.116)	-12%	1.986.112.386	2.240.404.576	(254.292.190)	-11%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0		0	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp <i>(60=50-51-52)</i>	60	6.936.658.286	7.769.929.458	(833.271.172)	-11%	7.668.043.270	7.804.752.257	(136.708.987)	-2%
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						7.640.895.068	7.790.823.137		
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						27.148.202	13.929.120		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu									
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									



BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2022 giảm với lý do : Doanh thu bán hàng chỉ tăng 2%.
 - Trong khi : + giá vốn hàng bán tăng 11%
 - + Doanh thu hoạt động tài chính tăng 12% nhưng chi phí tài chính tăng cao cụ thể là chi phí dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty con là 897.264.200đ .
 - + Chi phí bán hàng tăng 5% và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 39%.
- Dẫn đến lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2022 giảm 11%.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2021 tăng với lý do : Doanh thu bán hàng chỉ tăng 2%.
 - Trong khi : + giá vốn hàng bán tăng 10%
 - + Doanh thu hoạt động tài chính tăng 12%, chi phí tài chính cũng tăng 18%.
 - + Chi phí bán hàng tăng 5% và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 31%.
- Dẫn đến lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2022 chỉ giảm 2%.



Trần Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.Kế toán, P.HC

